

**Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ**

*K, ngày 04 tháng 01 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1988; ĐKHKTT: xóm 9, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: xóm 6, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình
- Bị đơn: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1977; ĐKHKTT và trú tại: xóm 9, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị T và anh Bùi Văn T1.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là Bùi Thị Bích N, sinh ngày 12/02/2014; giao cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Ngọc T2, sinh ngày 16/01/2020. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về án phí: Chị Phan Thị T nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4700 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị T được trả lại 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Phạm Thế Anh**

